|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ****NGUYỄN VĂN BÉ**Đề thi có 02 trang | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I****NĂM HỌC 2023 – 2024** **MÔN TOÁN LỚP 6**Thời gian 90 phút (Không kể thời gian phát đề) |

**I/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN : (3 điểm)**

**Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:**

**Câu 1:** Cho tập hợp M gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 6, trong các cách viết sau, cách viết nào là đúng?

A. $M=\left\{1;2;3;4;5\right\}$. B. $M=\left\{0;1;2;3;4;5;6\right\}$.

C. $M=\left\{0;1;2;3;4;5\right\}$. D. $M=\left\{1;2;3;4;5;6\right\}$.

**Câu 2 :** Cho tập hợp A ={2; 3; 4}. Khẳng định nào sau đây đúng?

1.   **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 3 :** Số 19 được viết dưới dạng số La Mã là:

**A.** XXI **B.** XIX **C.** XXXI **D.** IX

**Câu 4 :** Kết quả của phép tính 83+18 – 100 bằng:

1. **0 B. 1 C. 2 D. 3**

**Câu 5.** Kết quả của phép tính 2011 – 5.[300 – (17 – 7)2] bằng:

**A. 1011 B. 1111 C. 1010 D. 1100**

**Câu 6:** Chữ số thích hợp ở dấu \* để số $\overbar{14\*} $chia hết cho cả 2 và 5 là:

**A.** 2 **B.** 0 **C.** 5 **D.** 6

**Câu 7: Số nào sau đây là ước của 10:**

**A. 3 B. 4 C. 5 D. 9**

**Câu 8:** Phân tích số 48 thành tích các thừa số nguyên số ta được:

**A.** $48=2.3.8$ **B.** $48=2.4.6$

**C.** $48=2^{4}.3$ **D.** $48=12.4$

**Câu 9**: Biển báo nào sau đây là hình vuông



 A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

**Câu 10:** Trong các hình sau đây, hình nào là hình thang cân?

**A.**  **B**. **C**. **D.**

**Câu 11:** Một khung ảnh hình chữ nhật có kích thước là 7dm và 5dm. Hãy tính chu vi của khung ảnh?

**A.** 12dm **B.** 24dm **C.** 35dm **D.** 40dm

**Câu 12:** Một hình chữ nhật có diện tích 55 cm2, chiều dài là 11 cm. Khi đó chiều rộng của hình chữ nhật là:

A.11 cm B.55 cm C.605 cm D.5 cm

**II/ TỰ LUẬN: ( 7 điểm )**

 **Câu 1: (3 điểm)** Thực hiện phép tính.

1. 416 + 132 +384 +168
2. 38.74 + 38.31 - 38.5
3. 414 : [ 219 – ( 27 – 18 )2]

 **Câu 2: (3 điểm)** Tìm số tự nhiên x , biết.

1. x + 30 = 120
2. 35 - 3.x = 2
3. 81 : 3x = 9

 **Câu 3 : ( 1 điểm)**Một lớp có 28 học sinh nam và 24 học sinh nữ. Trong một buổi lao động, lớp trưởng chia lớp thành nhiều tổ sao cho giữa các tổ có số bạn nam bằng nhau và số bạn nữ bằng nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu tổ như thế?

**HẾT**

**ĐÁP ÁN**

**I/ TRẮC NGHIỆM KQ:** Mỗi câu 0,25 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 | Câu 11 | Câu 12 |
| C | D | B | B | A | B | C | C | D | C | B | D |

**II/** **TỰ LUẬN:**

**Câu 1: ( 3,0 điểm)**

1. 416 + 132 +384 + 168

= 416 + 384 + 132 +168 ( 0,25 điểm)

= 800 + 300 ( 0,5 điểm)

= 1100 ( 0,25 điểm)

 b/ 38.74 + 38.31 - 38.5

 = 38 . ( 74 + 31 – 5 ) ( 0,5 điểm)

 = 38 . 100 ( 0,25 điểm)

 = 3800 ( 0,25 điểm)

 c/ 414 : [ 219 – ( 27 – 18 )2]

= 414 : [219 – 92] (0,5 điểm)

= 414 : 138 ( 0,25 điểm)

= 3 (0,25 điểm)

**Câu 2: ( 3,0 điểm)**

1. x + 30 = 120

 x = 120 – 30 ( 0, 5 điểm)

 x = 90 (0,5 điểm)

1. 35 - 3.x = 2

3.x = 35 - 2 ( 0,25 điểm)

 3.x = 33 ( 0,25 điểm)

 x = 11 ( 0,5 điểm)

1. 81 : 3x = 9

 3x = 81 : 9 ( 0,25 điểm)

 3x = 9 ( 0,25 điểm)

 3x = 32  ( 0,25 điểm)

 x = 2 ( 0,25 điểm)

**Câu 3** : (1 điểm)

Gọi x (tổ) là số tổ được chia nhiều nhất sao cho số nam bằng nhau và số nữ bằng nhau.  ( 0,25đ )

Theo đề bài ta có:  ƯC (24 ; 28)

Mà x là số lớn nhất nên x = ƯCLN(24 ; 28) (0,25đ )



Thừa số nguyên tố chung là 2.

ƯCLN(24;28)  (0,25đ)

Vậy có thể chia nhiều nhất thành 4 tổ. (0,25đ)